

Số: 27 /2017/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, Khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định khoảng cách, địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

1. Khoảng cách tối thiểu tại địa bàn vùng đặc biệt khó khăn mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày:

- a) Học sinh tiểu học: Nhà ở xa trường từ 4 km trở lên;
- b) Học sinh trung học cơ sở: Nhà ở xa trường từ 7 km trở lên;
- c) Học sinh trung học phổ thông: Nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.

2. Quy định các xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn có khoảng cách từ nhà đến trường thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều này nhưng có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá; không thể đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

3. Các trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP thì được hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 1,35 lần (135%) mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 22/7/2017.

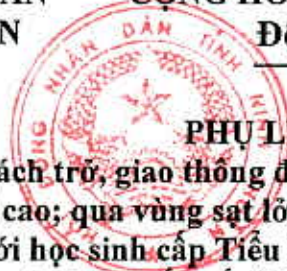
Nơi nhận: *St*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Thanh
Nguyễn Đức Thanh



PHỤ LỤC I

Các vùng có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở, đất, đá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (đối với học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27 /2017/NQ- HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh)

Huyện	Xã	Tên trường, địa điểm	Địa bàn thường trú của học sinh (thôn, làng)	Điều kiện về cự ly, địa hình, giao thông
Bác Ái	Phước Trung	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Địa điểm: Thôn Đá Trên)	Đồng Dày, Tham Dú	Nhà học sinh ở cách trường từ 6 km trở lên, ngăn cách suối vào mùa mưa.
	Phước Tân	THCS Nguyễn Văn Linh (Địa điểm: Thôn Ma Ty)	Ma Lâm, Ma Ty, Đá Trắng.	Nhà học sinh ở cách trường từ 6 km trở lên, có suối ngăn cách khi vào mùa mưa.
	Phước Bình	THCS Đinh Bộ Lĩnh (Địa điểm: Thôn Gia É)	Bạc Rây 1, Bạc Rây 2, Hành Rạc 1, Hành Rạc 2, Gia É, Bồ Lang.	Nhà học sinh ở cách trường trên từ 5 km trở lên. Đường đi từ nhà đến trường qua chân núi đá, dễ bị sạt lở vào mùa mưa.
		Tiểu học Phước Bình B (Địa điểm: Thôn Hành Rạc 1)	Hành Rạc 1	Nhà học sinh ở cách trường từ 3 km trở lên. Đường đi từ nhà đến trường qua chân núi đá, dễ bị sạt lở vào mùa mưa; qua suối ngập lụt vào mùa mưa.
		Tiểu học Phước Bình A (Địa điểm: Thôn Gia É)	Gia É, Bạc Rây 2	Nhà học sinh ở cách trường từ 2 km trở lên, địa bàn cách trở, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không thể đi học về trong ngày.
	Phước Thành	THCS Nguyễn Huệ (Địa điểm: Thôn Ma Dú)	Ma Rớ, Đá Ba Cái, Suối Lờ	Nhà học sinh ở cách trường từ 4 km trở lên, đường đồi dốc, qua vùng sạt lở, đi lại khó khăn vào mùa mưa.
	Phước Tiến	Tiểu học Phước Tiến A (Địa điểm: Thôn Trà Co 2)	Đá Bàn, Suối Đá, Trà Co 1	Nhà học sinh ở cách trường từ 3 km trở lên. Đi lại khó khăn về mùa mưa.
		Tiểu học Phước Tiến B (Địa điểm: Thôn Suối Rua)	Suối Rua.	Nhà học sinh ở cách trường từ 3 km trở lên. Suối ngăn cách khi vào mùa mưa.
		THCS Ngô Quyền (Địa điểm: Thôn Trà Co 2)	Suối Rua, Suối Đá, Đá Bàn, Trà Co 1, Trà Co 2.	Nhà học sinh ở cách trường từ 5 km trở lên, đường đồi dốc, đi lại khó khăn về mùa mưa.
	Phước Đại	THCS Trần Phú (Địa điểm: Thôn Tà Lú 1)	Tà Lú 2, Tà Lú 3, Châu Đắc	Nhà học sinh ở cách trường từ 5 km trở lên; Suối ngăn cách khi vào mùa mưa.

Huyện	Xã	Tên trường, địa điểm	Địa bàn thường trú của học sinh (thôn, làng)	Điều kiện về cự ly, địa hình, giao thông
	Phước Thắng	THCS Lê Lợi (Địa điểm: Thôn Ma Ty)	Chà Đung, Ha Lá Hạ, Ma Oai.	Nhà học sinh ở cách trường từ 5 km lên. Suối ngăn cách khi vào mùa mưa.
Ninh Sơn	Ma Nới	Tiểu học Tà Nôi (Địa điểm: Thôn Tà Nôi)	Tà Nôi	Nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên, giáp ranh huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, giao thông khó khăn, đường đi từ nhà đến trường cách trở, có nhiều sông suối ngăn cách, đi lại khó khăn vào mùa mưa, lũ.
			Hà Dài	Nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở bởi sông, phải đi vòng lại khó khăn, cầu thường bị lũ quét vào mùa mưa.
			Thôn Do	Nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở có nhiều dốc, đi lại khó khăn.
		PTDTBT THCS Phan Đình Phùng (Địa điểm: Thôn Ú)	Gia Hoa	Nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên, giáp ranh huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, giao thông khó khăn, đường đi từ nhà đến trường cách trở có nhiều sông suối ngăn cách, đi lại khó khăn vào mùa mưa lũ.
			Tà Lâm, Gia Rót	Nhà học sinh đến trường từ 4 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở, có nhiều đồi dốc nguy hiểm.
			Hà Dài	Nhà học sinh đến trường từ 4 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở bởi sông, học sinh phải đi vòng, sông có cầu thường bị lũ cuốn.
		THCS Hoàng Hoa Thám (Địa điểm: Thôn Tân Lập)	Thôn Do	Nhà học sinh đến trường từ 4 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở, có nhiều đồi dốc nguy hiểm.
			Tân Định	Nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà (ở rẫy) đến trường cách trở, có suối khó đi vào mùa mưa.
			Tân Tiến	Nhà học sinh đến trường khoảng từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở bởi sông, phải đi vòng lại khó khăn, cầu thường bị lũ quét vào mùa mưa.
Ninh Sơn	Hoà Sơn		Tân Hiệp	Nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở bởi sông, phải đi vòng lại khó khăn, cầu thường bị lũ quét vào mùa mưa.

Huyện	Xã	Tên trường, địa điểm	Địa bàn thường trú của học sinh (thôn, làng)	Điều kiện về cự ly, địa hình, giao thông
	Lâm Sơn	Tiểu học Lâm Sơn B (Địa điểm: Thôn Gòn 1)	Thôn Gòn 2	Nhà học sinh (ở rẫy) đến trường từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở, có nhiều sông, suối ngăn cách, có nhiều dốc, đi lại khó khăn.
		THCS Lê Lợi (Địa điểm: Thôn Lâm Quý)	Thôn Gòn 2	Nhà học sinh (ở rẫy) đến trường từ 3 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở, có nhiều sông, suối ngăn cách, có nhiều dốc, đi lại khó khăn.
	Quảng Sơn	Tiểu học Quảng Sơn B (Địa điểm: Thôn Triệu Phong 1)	Lương Giang	Nhà học sinh (ở rẫy) đến trường từ 3 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở có sông, suối ngăn cách, giao thông đi lại khó khăn.
Thuận Nam	Phước Hà	Tiểu học Trà Nô (Địa điểm: Thôn Trà Nô)	Trà Nô	Nhà học sinh cách trường từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà học sinh đến trường qua chân núi đá, đèo dốc dễ bị sạt lở vào mùa mưa
		Tiểu học Giá (Địa điểm: Thôn Giá)	Là A, Rô Ôn, Giá, Tân Hà.	Nhà học sinh cách trường từ 2 km trở lên, đường đi từ nhà đến trường cách trở sông dài, suối sâu, đường lầy lội và sạt lở vào mùa mưa.
		PTDTBT THCS Phước Hà (Địa điểm: Thôn Giá)	Là A, Rô Ôn, Trà Nô, Giá, Tân Hà	Học sinh thường theo gia đình lên núi, đi rẫy; đường đi từ nhà học sinh tới trường qua vùng sạt lở đất, đá vào mùa mưa; qua sông dài, suối sâu, đèo dốc trên 4 km.
	Phước Dinh	Tiểu học Sơn Hải (Địa điểm: Thôn Sơn Hải 1)	Sơn Hải 1, Sơn Hải 2	Nhà học sinh (ở rẫy) đến trường từ 3 km trở lên, đường đi khó khăn, phải qua nhiều động cát dễ sạt lở.
		Tiểu học Từ Thiện (Địa điểm: Thôn Từ Thiện)	Từ Thiện, Vĩnh Tường, Bầu Ngừ	Nhà học sinh cách trường từ 3 km trở lên, đường đi khó khăn, lầy lội vào mùa mưa, dễ sạt lở.
		THCS Nguyễn Tiệm (Địa điểm: Thôn Sơn Hải 1)	Sơn Hải 1, Sơn Hải 2 Từ Thiện, Vĩnh Tường, Bầu Ngừ	Nhà học sinh (ở rẫy) đến trường từ 4 km trở lên, đường đi khó khăn, phải qua nhiều động cát, lầy lội vào mùa mưa, dễ sạt lở.
Thuận Bắc	Phước Kháng	THCS Phước Kháng (Địa điểm: Thôn Đá Liệt)	Suối Le	Nhà học sinh cách trường từ 5 km trở lên, phải băng rừng và núi mới đến trường học.
	Phước Chiến	THCS Phước Chiến (Địa điểm: Thôn Dầu Suối B)	Tập Lá	Nhà học sinh cách trường từ 5 km, học sinh đến trường phải qua suối sâu không có cầu; nguy hiểm khi có mưa lũ.

Huyện	Xã	Tên trường, địa điểm	Địa bàn thường trú của học sinh (thôn, làng)	Điều kiện về cự ly, địa hình, giao thông
			Ma Trai	Nhà học sinh cách trường từ 4 km, học sinh đến trường phải qua vùng núi có nguy cơ sạt lở; nguy hiểm khi có mùa mưa, lũ.
Ninh Hải	Vĩnh Hải	Tiểu học Thái An (Địa điểm: Thôn Thái An)	Đá Hang	Nhà học sinh cách trường từ 3 km trở lên, đường đèo dốc, đi lại khó khăn.
		Tiểu học Vĩnh Hy (Địa điểm: Thôn Vĩnh Hy)	Cầu Gãy	Nhà học sinh cách trường từ 3 km trở lên, đường đèo dốc, đi lại khó khăn.
		THCS Nguyễn Văn Linh (Địa điểm: Thôn Vĩnh Hy)	Cầu Gãy	Nhà học sinh cách trường từ 3 km trở lên, đường đèo dốc, đi lại khó khăn.
		THCS Ngô Quyền (Địa điểm: Thôn Thái An)	Đá Hang	Nhà học sinh cách trường từ 3 km trở lên, đường đèo dốc, đi lại khó khăn.



PHỤ LỤC II

Các vùng có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở, đất, đá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (đối với học sinh cấp Trung học phổ thông)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2017/NQ- HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh)

Huyện	Xã	Tên trường	Địa bàn thường trú của học sinh (thôn, làng)	Điều kiện về cự ly, địa hình, giao thông
Bác Ái	Phước Đại	THPT Bác Ái (Địa điểm: Thôn Tà Lú 1- xã Phước Đại)	Tà Lú 3	Học sinh phải đi qua đập tràn khi đến trường khoảng cách 5 km trở lên.
	Phước Chính		Suối Rớ, Suối khô, Núi Rây	Học sinh phải đi qua đập tràn khi đến trường khoảng cách 5 km trở lên.
Thuận Nam	Phước Hà	THPT Nguyễn Văn Linh (Địa điểm: Thôn Quán Thẻ 2- Xã Phước Minh)	Trà Nô, Giá, Là A, Rò Ôn, Tân Hà	Học sinh phải đi qua vùng sạt lở đất, đá về mùa mưa lũ khi đến trường, khoảng cách 4 km trở lên.

